

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tiêu chuẩn, định mức cấp phát trang thiết bị
tập luyện, tập huấn và thi đấu cho vận động viên,
huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 26/2018/QH14;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 6 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn, định mức trang
thiết bị tập huấn, thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển
quốc gia;*

*Xét Tờ trình số 436/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chuẩn, định mức cấp phát
trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu cho vận động viên, huấn luyện viên thể
thao thành tích cao tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 183/BC-
HĐND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tiêu chuẩn, định mức cấp
phát trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu cho vận động viên, huấn luyện
viên thể thao thành tích cao tỉnh Cà Mau.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chuẩn, định mức cấp phát trang thiết bị tập
luyện, tập huấn và thi đấu cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích
cao tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Cà Mau được
triệu tập, tập luyện, tập huấn và thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền
thuộc các đội tuyển sau đây:

- Đội tuyển cấp tỉnh;
- Đội tuyển trẻ cấp tỉnh;

c) Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh.

2. Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị có liên quan được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Nguyên tắc, chế độ và thời gian cấp phát trang thiết bị

1. Việc cấp phát trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Cà Mau phải đảm bảo đúng theo định mức quy định tại Phụ lục I, II, III kèm theo Nghị quyết này.

2. Trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu thể thao có thời gian sử dụng từ 01 (một) năm trở lên được cấp phát theo định mức quy định tại Phụ lục I, III ban hành kèm theo Nghị quyết này và được cấp phát mới khi trang thiết bị tập luyện, tập huấn, thi đấu thể thao đó thuộc trường hợp được thanh lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu thể thao có thời gian sử dụng dưới 1 (một) năm được cấp phát theo định mức quy định tại Phụ lục II, III ban hành kèm theo Nghị quyết này và được cấp phát 01 (một) lần khi vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao được triệu tập tập trung tập luyện, tập huấn và thi đấu theo quyết định lần thứ nhất trong năm của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Tiêu chuẩn trang thiết bị

Tiêu chuẩn trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Cà Mau phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn Việt Nam và phù hợp với quy định của các tổ chức thể thao quốc tế hoặc đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Điều 5. Định mức cấp phát trang thiết bị

1. Định mức trang thiết bị tập thể lực chung cho vận động viên đội tuyển các môn thể thao thành tích cao được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Định mức trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu thể thao chung cho vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển các môn thể thao thành tích cao được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Định mức trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển từng môn thể thao thành tích cao được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện cấp phát trang thiết bị tập luyện, tập huấn và thi đấu cho vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Cà Mau theo Nghị quyết này được bố trí trong dự toán chi ngân sách cấp tỉnh hàng năm theo quy định về phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

2. Nguồn kinh phí khác: Kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định tiêu chuẩn, định mức về chế độ quản lý, cấp phát trang thiết bị tập huấn, thi đấu cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày 10 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều

Phụ lục I
ĐỊNH MỨC TRANG THIẾT BỊ TẬP THỂ LỰC CHUNG CHO VẬN ĐỘNG
VIÊN ĐỘI TUYỂN CÁC MÔN THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 38/2026/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị có thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên
1	Bóng tập thể lực đa năng	Quả/30vđv	01
2	Dàn gánh tạ đa năng	Bộ/40vđv	01
3	Giàn tạ đa năng	Bộ/40vđv	01
4	Giàn tạ đôi từ 24kg đến 26kg	Bộ/40vđv	01
5	Giàn tạ đôi từ 4kg đến 22kg	Bộ/40vđv	01
6	Máy đạp đùi	Bộ/40vđv	01
7	Máy kéo đùi sau	Bộ/40vđv	01
8	Máy tập duỗi cơ đùi trước	Bộ/40vđv	01
9	Máy tập ép, mở đùi	Bộ/40vđv	01
10	Máy tập kéo xô, lưng	Bộ/40vđv	01
11	Máy đẩy vai	Bộ/40vđv	01
12	Máy tập bắp chuối	Bộ/40vđv	01
13	Máy tập đa năng hỗ trợ nhiều nhóm cơ	Bộ/60vđv	01
14	Máy chạy	Bộ/60vđv	01
15	Ghế gập bụng	Bộ/40vđv	01
16	Ghế căng tập lưng	Bộ/40vđv	01
17	Ghế đẩy ngực dốc lên	Bộ/40vđv	01
18	Ghế đẩy ngực dốc xuống	Bộ/40vđv	01
19	Ghế đẩy ngực ngang	Bộ/40vđv	01
20	Khung nâng gối, đu xà	Bộ/40vđv	01
21	Tạ tay	Bộ/30vđv	01
22	Cân điện tử	Cái/60vđv	01

Phụ lục II
ĐỊNH MỨC TRANG THIẾT BỊ TẬP LUYỆN, TẬP HUẤN VÀ THI ĐẤU
THỂ THAO CHUNG CHO VẬN ĐỘNG VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN
ĐỘI TUYỂN CÁC MÔN THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 38/2026/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị thời gian sử dụng từ dưới 01 năm
1	Giày tập thể lực	Đôi/vđv; Đôi/hlv	02
2	Tất	Đôi/vđv; Đôi/hlv	04
3	Quần áo gió	Bộ/vđv; Bộ/hlv	01
4	Túi đựng đồ	Chiếc/vđv; Chiếc/hlv	01
5	Còi	Chiếc/hlv	01
6	Đồng hồ bấm giây	Chiếc/hlv	01
7	Mũ mềm	Chiếc/vđv; Chiếc/hlv	01

Phụ lục III
ĐỊNH MỨC TRANG THIẾT BỊ TẬP LUYỆN, TẬP HUẤN VÀ THI ĐẤU
THỂ THAO CHO VẬN ĐỘNG VIÊN, HUẤN LUYỆN VIÊN
ĐỘI TUYỂN TỪNG MÔN THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 38/2026/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Định mức trang thiết bị	
			Thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên	Thời gian sử dụng từ dưới 01 năm
I	Môn Bắn cung			
1	Quần áo tập luyện	Bộ/vđv		01
2	Quần áo thi đấu	Bộ/vđv		01
3	Áo bắn	Chiếc/vđv		01
4	Giày tập luyện	Đôi/vđv		01
5	Giày thi đấu	Đôi/vđv		01
6	Tất tập luyện	Đôi/vđv		02
7	Tất thi đấu	Đôi/vđv		01
8	Bao tay cung 1 dây	Chiếc/vđv		02
9	Bao tên	Chiếc/vđv		01
10	Báng cung	Chiếc/vđv		01
11	Cánh cung	Bộ/vđv		01
12	Dây cung	Cuộn/vđv		02
13	Kìm bắn cho cung 3 dây	Chiếc/vđv		02
14	Cần thẳng bằng	Chiếc/vđv		01
15	Thước ngắm	Chiếc/vđv		01
16	Giá đỡ cung	Chiếc/vđv		01
17	Tên	Hộp/vđv		03
18	Cánh tên	Hộp/vđv		18

19	Chỉnh tên	Chiếc/vđv		01
20	Đầu tên	Hộp/vđv		6
21	Đuôi tên	Hộp/vđv		6
22	Lõi đuôi nhôm	Túi/vđv		12
23	Bia, giá đỡ bia	Bộ/đội		15
24	Giấy bia	Tờ/vđv		50
25	Kính xem điểm trạm	Chiếc/vđv		01
II	Môn Bi sắt			
1	Bộ thi kỹ thuật	Bộ/đội	02	
2	Quần áo tập luyện	Bộ/vđv		01
3	Quần áo thi đấu	Bộ/vđv		02
4	Giày tập luyện	Đôi/vđv; Đôi/hlv		01
5	Giày thi đấu	Đôi/vđv		01
6	Bi đích	Viên/vđv		05
7	Bi tập luyện	Bộ/vđv		01
8	Bi thi đấu	Bộ/vđv		01
9	Khăn lau bi	Chiếc/vđv		01
10	Mũ rộng vành	Chiếc/vđv		01
11	Thước đo	Chiếc/hlv		01
III	Môn Bóng chuyền trong nhà			
1	Giày tập luyện	Đôi/vđv		02
2	Giày thi đấu	Đôi/vđv		02
3	Quần áo tập luyện	Bộ/vđv		02
4	Quần áo thi đấu	Bộ/vđv		02
5	Băng gói	Đôi/vđv		02
6	Băng sơ mi	Đôi/vđv		02

7	Bóng tập	Quả/vđv		02
8	Dây kéo đàn hồi tập tay	Chiếc/vđv		01
9	Dây nhảy	Chiếc/vđv		01
10	Túi chườm đá	Chiếc/đội		05
11	Xe đựng bóng	Chiếc/đội		01
IV	Môn Bóng đá 11 người			
1	Bảng chiến thuật cá nhân	Chiếc/đội	01	
2	Giày tập luyện	Đôi/vđv		01
3	Giày thi đấu	Đôi/vđv		01
4	Quần áo tập luyện	Bộ/vđv; Bộ/hlv		04
5	Quần áo thi đấu	Chiếc/vđv		02
6	Áo chiến thuật	Bộ/đội		02
7	Áo gió chống mưa	Chiếc/vđv; Chiếc/hlv		01
8	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	02	
9	Bịt đầu gối	Chiếc/vđv		01
10	Bịt ống quyển	Đôi/vđv		02
11	Bóng tập luyện	Quả/vđv		04
12	Cột dẫn bóng	Bộ/đội		02
13	Cột mốc	Bộ/đội		02
14	Dây nhảy	Chiếc/vđv		01
15	Găng tay thủ môn cho huấn luyện viên	Đôi/hlv		01
16	Găng tay thủ môn cho vận động viên	Đôi/vđv		04
17	Hình nộm đá phạt	Bộ/đội		01
18	Tất tập luyện	Đôi/vđv; Đôi/hlv		04
19	Túi đựng bóng	Chiếc/đội		02

20	Túi xách đựng đồ tập luyện	Chiếc/vđv; Chiếc/hlv		02
V	Môn Boxing			
1	Bao cát treo	Chiếc/đội	05	
2	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
3	Bộ đồ ép cân	Bộ/vđv	01	
4	Dây kéo đàn hồi tập đấm	Chiếc/vđv	01	
5	Địch đấm gắn tường	Chiếc/đội	05	
6	Hình nộm người	Chiếc/đội	03	
7	Lampơ tay	Đôi/hlv	01	
8	Giày tập luyện	Đôi/vđv		01
9	Giày thi đấu	Đôi/vđv		01
10	Quần áo thi đấu	Bộ/vđv		01
11	Mũ tập luyện	Chiếc/vđv		01
12	Mũ thi đấu	Chiếc/vđv		01
13	Băng đa quấn tay	Cuộn/vđv		01
14	Bảo vệ ngực	Chiếc/vđv		01
15	Bịt răng thi đấu	Chiếc/vđv		01
16	Găng chuyên môn tập luyện	Đôi/vđv		01
17	Găng chuyên môn thi đấu	Đôi/vđv		01
18	Dây nhảy	Chiếc/vđv		01
19	Găng tập luyện đấm bao	Đôi/vđv		01
20	Kuki	Chiếc/vđv		01
21	Túi chườm đá	Chiếc/đội		03
VI	Môn Bơi			
1	Bộ tạ tay từ 4kg đến 8 kg	Bộ/30vđv	01	
2	Máy tập phát triển cơ tay	Chiếc/30vđv	01	

3	Bộ bóng nhồi từ 4kg đến 5kg	Bộ/vđv	01	
4	Quần cản nước	Chiếc/vđv	01	
5	Quần, áo bơi tập luyện	Bộ/vđv		06
6	Quần, áo bơi thi đấu	Bộ/vđv		01
7	Quần bó cơ	Chiếc/vđv		01
8	Áo bó cơ	Chiếc/vđv		01
9	Áo choàng giữ nhiệt	Chiếc/vđv		01
10	Kính bơi, mũ bơi thi đấu	Bộ/vđv		02
11	Kính bơi, mũ bơi tập luyện	Bộ/hlv		01
12	Kính bơi, mũ bơi tập luyện	Bộ/vđv		02
13	Bàn quạt nửa bàn tay	Đôi/vđv		01
14	Chân vịt đôi	Đôi/vđv		01
15	Dây cao su	Chiếc/vđv		02
16	Dây nhảy	Chiếc/vđv		01
17	Dây thừng	Chiếc/đội		01
18	Khăn thấm nước	Chiếc/vđv		01
19	Bộ tạ miếng từ 4kg đến 8kg	Đôi/vđv		09
20	Thảm nghỉ	Chiếc/vđv		01
21	Ván	Chiếc/vđv		01
22	Vòi hơi	Chiếc/vđv		01
23	Bàn quạt cả bàn tay	Đôi/vđv		01
VII	Môn Canoeing			
1	Bộ tạ gồm cần tạ xoay, bánh tạ (từ 1kg đến 30kg)	Bộ/30vđv	01	
2	Máy xà đơn xà kép	Chiếc/30vđv	01	
3	Bộ đàm chịu nước	Chiếc/hlv	01	
4	Bộ dây phao đường đua, định vị khoảng cách trong huấn luyện.	Bộ/đội	01	

5	Bộ phụ kiện tháo lắp, cân chỉnh thuyền	Bộ/đội	02	
6	Cân điện tử để cân chỉnh trọng lượng thuyền	Chiếc/đội	01	
7	Cầu lên xuống thuyền	Chiếc/đội	01	
8	Đồng hồ vệ tinh GPS (đo đường đua)	Chiếc/hlv	01	
9	Giá 4 tầng để thuyền bốn	Chiếc/đội	01	
10	Giá 4 tầng để thuyền đôi	Chiếc/đội	02	
11	Giá 4 tầng để thuyền đơn	Chiếc/đội	03	
12	Loa tay	Chiếc/hlv	01	
13	Mái chèo thuyền canoe	Chiếc/vđv	01	
14	Mái chèo thuyền kayak	Chiếc/vđv	01	
15	Thuyền canoe bốn (C4)	Chiếc/04vđv	01	
16	Thuyền canoe đôi (C2)	Chiếc/02vđv	01	
17	Thuyền canoe đơn (C1)	Chiếc/vđv	01	
18	Thuyền kayak (K2)	Chiếc/02vđv	01	
19	Thuyền kayak (K4)	Chiếc/04vđv	01	
20	Thuyền kayak (K1)	Chiếc/vđv	01	
21	Nhà thuyền	Cái/đội	01	
22	Quần áo tập	Bộ/vđv		02
23	Quần áo thi đấu	Bộ/vđv		02
24	Bảo vệ gối	Bộ /vđv		01
25	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
26	Bịt cổ tay	Chiếc/vđv		01
27	Đai bảo vệ lưng	Chiếc/vđv		01
28	Dây nhảy	Chiếc/vđv		01
29	Đệm quỳ gối	Chiếc/vđv		01
30	Kính chống nắng	Chiếc/vđv; Chiếc/hlv		01

31	Mũ mềm vành to	Chiếc/vđv; Chiếc/hlv		01
32	Quây chần nước	Chiếc/vđv		01
33	Thảm cá nhân dùng cho thi đấu	Chiếc/vđv		01
34	Túi chườm đá chấn thương	Chiếc/đội		05
35	Đồng hồ tần số	Chiếc/đội		03
VIII	Môn Cờ			
1	Đồng hồ cờ	Chiếc/vđv	01	
2	Máy tính	Bộ/đội	02	
3	Phần mềm cờ	Bộ/đội	01	
4	Bộ bàn cờ	Bộ/vđv		01
5	Quân cờ	Bộ/vđv		01
6	Quần áo thi đấu	Bộ/vđv; Bộ/hlv		01
7	Giày thi đấu	Chiếc/vđv		01
8	Bàn cờ treo tường	Chiếc/đội		01
IX	Môn Cử tạ			
1	Giá gánh tạ	Đôi/đội	02	
2	Tạ tập luyện	Bộ/đội	04	
3	Sàn tập luyện	Sàn/đội	04	
4	Giàn tập hỗ trợ động tác đẩy	Bộ/đội	01	
5	Băng tay	Cuộn/vđv		03
6	Bộ đồ ép cân	Bộ/vđv		01
7	Bó gối	Đôi/vđv		02
8	Đai da tập luyện	Chiếc/vđv		01
9	Đai da thi đấu	Chiếc/giải/vđ v		01
10	Dây nhảy	Chiếc/vđv		01
11	Dây kéo	Đôi/vđv		02

12	Giày tập luyện	Đôi/vđv		02
13	Giày thi đấu	Đôi/giải/vđv		01
14	Bục gỗ tập bổ trợ	Đôi/sàn		01
15	Bột xoa tay	Hộp/vđv		05
16	Hộp đựng bột xoa tay	Chiếc/sàn		01
17	Quần áo tập luyện	Bộ/vđv		02
18	Quần áo thi đấu	Bộ/giải/vđv		01
19	Quần bó	Chiếc/vđv		03
20	Túi chườm đá	Chiếc/đội		03
21	Bàn chải sắt	Chiếc/đội		05
22	Quần cổ tay	Đôi/vđv		02
23	Bánh tạ 1 kg	Đôi/đội		05
X	Môn Điền kinh			
1	Bóng đặc	Quả/đội	04	
2	Áo 3 lỗ, quần bó	Bộ/vđv		01
3	Quần áo ép cân	Bộ/đội		05
4	Quần áo thi đấu	Bộ/vđv		01
5	Giày đẩy tạ - ném đĩa	Đôi/vđv		01
6	Giày đinh thi đấu	Đôi/vđv		01
7	Giày đinh tập luyện	Đôi/vđv		01
8	Giày mềm chuyên môn	Đôi/vđv		01
9	Đai lưng an toàn	Chiếc/đội		08
10	Tạ bình vôi 5kg	Quả/đội	02	
11	Tạ bình vôi 7,5kg	Quả/đội	02	
12	Tạ bình vôi 10kg	Quả/đội	02	
13	Bộ tạ quả (từ 4 kg đến 7 kg)	Bộ/đội	01	

14	Bộ tạ xích (từ 4 kg đến 7 kg)	Bộ/đội	01	
15	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
16	Dây chun 10m	Sợi/đội		08
17	Dây nhảy	Sợi/vđv		01
18	Thước đo nhảy cao	Chiếc/đội		01
19	Thước đo nhảy xa	Chiếc/đội		01
20	Sào thi đấu	Chiếc/đội		01
21	Xà ngang (nhảy cao)	Chiếc/đội	02	
22	Bộ lao (từ 400 gr đến 1.000gr)	Bộ/đội	01	
23	Miếng đệm trải khởi động	Chiếc/vđv		01
24	Bộ đĩa (từ 3 kg đến 7 kg)	Bộ/đội	01	
XI	Môn Judo			
1	Dây leo	Chiếc/đội	02	
2	Dây thùng tập tay	Chiếc/đội	02	
3	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
4	Hình nộm người	Chiếc/đội	05	
5	Bộ đồ ép cân	Bộ/đội		10
6	Băng cơ co dãn	Cuộn/vđv		05
7	Băng keo	Cuộn/vđv		05
8	Băng gói	Chiếc/vđv		02
9	Nịt bụng	Chiếc/đội		10
10	Túi chườm đá	Chiếc/đội		05
11	Võ phục tập luyện	Bộ/vđv		01
12	Võ phục thi đấu	Bộ/vđv		02
13	Dây kéo đàn hồi tập vào đòn	Chiếc/đội		10
XII	Môn Jujitsu			

1	Dây leo	Chiếc/đội	01	
2	Dây thùng tập tay	Chiếc/ đội	01	
3	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
4	Dây kéo đàn hồi tập vào đòn	Chiếc/ đội	05	
5	Hình nộm người	Chiếc/đội	02	
6	Áo ép cân	Chiếc/ đội		05
7	Băng cổ chân	Chiếc/vđv		01
8	Băng gối	Chiếc/vđv		01
9	Nịt bụng	Chiếc/vđv		01
10	Túi chườm đá	Chiếc/ đội		03
11	Võ phục tập luyện	Bộ/vđv		01
12	Võ phục thi đấu	Bộ/vđv		02
13	Đai tập luyện	Chiếc/vđv		01
14	Đai thi đấu	Chiếc/vđv		01
15	Bảo vệ cổ tay	Chiếc/vđv		01
16	Bảo vệ khuỷu tay	Chiếc/vđv		01
17	Bảo vệ vai	Chiếc/vđv		01
18	Quần áo thun khởi động	Bộ/vđv		01
XIII	Môn Kurash			
1	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
2	Hình nộm người	Chiếc/đội	02	
3	Dây thùng tập tay	Chiếc/ đội	01	
4	Dây leo	Chiếc/ đội	01	
5	Bộ đồ ép cân	Bộ /đội		03
6	Võ phục tập luyện	Bộ/vđv		01
7	Võ phục thi đấu	Bộ/vđv		01

8	Dây kéo đàn hồi tập vào đòn	Chiếc/ đội		03
9	Túi chườm đá	Chiếc/ đội		03
10	Băng cơ co dẫn	Cuộn/vđv		05
11	Băng keo	Cuộn/vđv		05
12	Băng gói	Chiếc/vđv		02
13	Nịt bụng	Chiếc/đội		03
XIV	Môn Rowing			
1	Máy kéo tập thể lực rowing	Chiếc/đội	02	
2	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
3	Bộ đàm chịu nước	Chiếc/hlv	01	
4	Bộ dây phao đường đua, định vị khoảng cách trong huấn luyện	Bộ/đội	01	
5	Bộ phụ kiện tháo lắp, cân chỉnh thuyền	Bộ/đội	01	
6	Cân điện tử để cân chỉnh trọng lượng thuyền	Chiếc/đội	01	
7	Cầu lên xuống thuyền	Chiếc/đội	01	
8	Đồng hồ đo tần số	Chiếc/vđv	01	
9	Đồng hồ vệ tinh GPS (đo đường đua)	Chiếc/hlv	01	
10	Giá 4 tầng để thuyền	Chiếc/đội	02	
11	Loa tay	Chiếc/hlv	01	
12	Mái chèo coxless	Chiếc/vđv	01	
13	Mái chèo scull	Đôi/vđv	01	
14	Thuyền bốn	Chiếc/04vđv	01	
15	Thuyền tám	Chiếc/08vđv	01	
16	Thuyền đôi	Chiếc/02vđv	01	
17	Thuyền đôi	Chiếc/02vđv	01	
18	Thuyền đơn	Chiếc/vđv	01	
19	Túi chườm đá chấn thương	Chiếc/đội	03	

20	Quần áo tập	Bộ/vđv		02
21	Quần áo thi đấu	Bộ/vđv		02
22	Quần áo ép cân	Bộ/ đội		03
23	Bảo vệ gối	Bộ/vđv		01
24	Bịt cổ tay	Chiếc/vđv		01
25	Đai bảo vệ lưng	Chiếc/đội		03
26	Dây nhảy	Chiếc/vđv		01
27	Kính chống nắng	Chiếc/vđv		01
28	Mũ mềm vành to	Chiếc/vđv		01
29	Thảm cá nhân	Chiếc/vđv		01
30	Bánh lái	Chiếc/vđv		02
31	Bộ cột buồm và thanh boom	Bộ/vđv		02
32	Bộ phụ kiện nhỏ	Bộ/vđv		02
33	Bộ tay điều khiển lái	Bộ/vđv		02
34	Cánh buồm	Chiếc/vđv		02
35	Dây lèo	Chiếc/vđv		02
XV	Môn Taekwondo			
1	Nội dung đối kháng			
1.1	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
1.2	Hình nộm người	Chiếc/đội	02	
1.3	Áo giáp điện tử	Chiếc/ đội		05
1.4	Áo giáp thường	Chiếc/vđv		01
1.5	Áo thun khởi động	Chiếc/vđv		02
1.6	Võ phục tập luyện	Bộ/vđv; Bộ/hlv		02
1.7	Võ phục thi đấu	Bộ/vđv		01
1.8	Quần áo ép cân	Bộ/ đội		10

1.9	Mũ tập luyện, thi đấu thường (không gắn chip điện tử)	Chiếc/vđv		01
1.10	Mũ tập luyện, thi đấu điện tử	Chiếc/đội		05
1.11	Tất điện tử	Đôi/vđv		02
1.12	Giày tập taekwondo	Đôi/vđv		01
1.13	Găng tay	Đôi/vđv		02
1.14	Bao cát treo để đấm, đá	Chiếc/đội		03
1.15	Kuki	Chiếc/vđv		02
1.16	Bảo vệ mu bàn chân	Bộ/vđv		02
1.17	Bảo vệ ngực	Chiếc/vđv		02
1.18	Bảo vệ tay chân	Bộ/vđv		02
1.19	Bịt cổ chân	Đôi/vđv		02
1.20	Bịt gối	Đôi/vđv		01
1.21	Bịt răng	Chiếc/vđv		02
1.23	Dây chun	Chiếc/vđv		01
1.24	Dây kéo đàn hồi tập đá	Chiếc/vđv		01
1.25	Dây nhảy	Chiếc/vđv		01
1.26	Địch đá kép	Chiếc/đội		10
1.27	Địch đá vuông	Chiếc/đội		05
1.28	Địch đấm gắn tường	Chiếc/đội		05
1.29	Miếng đá lớn	Chiếc/đội		02
1.30	Túi chườm đá	Chiếc/đội		05
1.31	Mũ tập luyện, thi đấu có kính chắn (dành cho lứa tuổi dưới 15, đội tuyển trẻ)	Chiếc/đội		07
1.32	Băng keo cuốn	cuộn/vđv		05
1.33	Băng thun cổ chân	cuộn/vđv		05
1.34	Băng thun cổ tay	cuộn/vđv		05

1.35	Băng thun gối	cuộn/vđv		05
1.36	Bình xịt lạnh	bình/ đội		10
1.37	Băng keo cơ co dẫn	cuộn/đội		10
2	Nội dung biểu diễn (Poomsae)			
2.1	Đệm hơi (dài 12m)	Chiếc/đội	01	
2.2	Đệm mút hơi	Chiếc/đội		05
2.3	Cục mút vuông	Chiếc/đội		05
2.4	Bóng tròn hơi	Quả/đội		01
2.5	Bộ trang điểm	Bộ/vđv		01
2.6	Đĩa nhạc	Đĩa/nội dung		08
XVI	Môn Vật			
1	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
2	Dây leo	Chiếc/đội	01	
3	Hình nộm	Chiếc/đội	02	
4	Dây thừng tập tay	Chiếc/đội	01	
5	Áo thun khởi động	Chiếc/vđv		01
6	Quần áo vật	Bộ/vđv		02
7	Quần áo ép cân	Bộ/ đội		04
8	Giày vật	Đôi/vđv		02
9	Bó cổ chân	Chiếc/vđv		01
10	Bó gối	Bộ/vđv		01
11	Bó khủy tay	Chiếc/vđv		01
12	Bó lưng	Chiếc/vđv		01
13	Bó vai	Chiếc/vđv		01
14	Dây kéo đàn hồi chân	Chiếc/đội		05
15	Dây nhảy	Chiếc/đội		05

16	Túi chườm đá	Chiếc/đội		02
XVII	Môn Vovinam			
1	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
2	Địch đá vuông	Chiếc/đội	02	
3	Địch đâm gắn tường	Chiếc/đội	02	
4	Võ phục tập luyện	Bộ/vđv		02
5	Võ phục thi đấu	Bộ/vđv		02
6	Áo giáp	Chiếc/vđv		02
7	Bộ đồ ép cân	Bộ/đội		05
8	Găng	Đôi/vđv		02
9	Mũ bảo vệ đầu	Chiếc/vđv		02
10	Bao cát treo	Chiếc/đội		02
11	Bảo vệ chân	Đôi/vđv		01
12	Bảo vệ gối	Đôi/vđv		01
13	Bảo vệ ngực	Chiếc/vđv		01
14	Bảo vệ răng	Chiếc/vđv		02
15	Bảo vệ tay	Đôi/vđv		02
16	Bịt cổ chân	Đôi/vđv		01
18	Đai (xanh, đỏ)	Chiếc/vđv		01
19	Dây chun tập đâm, đá	Chiếc/vđv		01
20	Dây nhảy	Chiếc/vđv		01
21	Kuki	Chiếc/vđv		01
22	Lampo nhỏ	Chiếc/đội		05
23	Lampo to	Chiếc/đội		05
24	Túi chườm đá	Chiếc/đội		05
25	Vợt đá đôi	Chiếc/đội		05

26	Vợt đá đơn	Chiếc/đội		05
27	Côn	Chiếc/vđv		01
28	Đại đao	Chiếc/vđv		01
29	Dao găm (song đao)	Chiếc/vđv		01
30	Kiểm song luyện	Chiếc/vđv		01
31	Mã tấu	Chiếc/vđv		01
XVIII	Môn Võ cổ truyền			
1	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
2	Địch đá vuông	Chiếc/đội	02	
3	Địch đâm gấn tường	Chiếc/đội	02	
4	Võ phục tập luyện	Bộ/vđv		01
5	Võ phục thi đấu	Bộ/vđv		01
6	Áo giáp	Chiếc/vđv		01
7	Bộ đồ ép cân	Bộ/ đội		05
8	Găng	Đôi/vđv		02
9	Mũ bảo vệ đầu	Chiếc/vđv		01
10	Bao cát treo	Chiếc/đội		02
11	Bảo vệ chân	Đôi/vđv		01
12	Bảo vệ gối	Đôi/vđv		01
13	Bảo vệ ngực	Chiếc/vđv		01
14	Bảo vệ răng	Chiếc/vđv		01
15	Bảo vệ tay	Đôi/vđv		01
16	Bịt cổ chân	Đôi/vđv		01
18	Đai (xanh, đỏ)	Chiếc/vđv		01
19	Dây chun tập đâm, đá	Chiếc/vđv		01
20	Dây nhảy	Chiếc/vđv		01

21	Kuki	Chiếc/vđv		01
22	Lampo nhỏ	Chiếc/ đội		05
23	Lampo to	Chiếc/ đội		05
24	Túi chườm đá	Chiếc/đội		05
25	Vợt đá đôi	Chiếc/đội		05
26	Vợt đá đơn	Chiếc/đội		05
27	Côn	Chiếc/vđv		01
28	Đai đao	Chiếc/vđv		01
29	Dao găm (song đao)	Chiếc/vđv		01
30	Kiểm song luyện	Chiếc/vđv		01
31	Mã tấu	Chiếc/vđv		01
32	Túi chườm đá	Chiếc/vđv		01
XIX	Môn Kickboxing			
1	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
2	Đích đâm gắn tường	Chiếc/đội	01	
3	Hình nộm người	Chiếc/đội	02	
4	Bao cát treo	Chiếc/đội		03
5	Quần áo ép cân	Bộ/vđv		01
6	Áo thun khởi động	Chiếc/đội		02
7	Lampo	Đôi/hlv		02
8	Mũ kickboxing	Chiếc/đội		01
9	Giày thi đấu	Đôi/vđv		01
10	Quần áo thi đấu	Bộ/vđv		02
11	Bảo vệ ống quyển	Đôi/vđv		01
12	Băng đa quấn tay	Cuộn/vđv		02
13	Bảo vệ ngực	Chiếc/vđv		01

14	Bịt răng thi đấu	Chiếc/vđv		01
15	Găng chuyên môn tập luyện	Đôi/vđv		01
16	Găng chuyên môn thi đấu	Đôi/vđv		01
17	Dây nhảy	Chiếc/vđv		01
18	Găng tập luyện đấm bao	Đôi/vđv		02
19	Kuki	Chiếc/vđv		01
20	Túi chườm đá	Chiếc/đội		01
XX	Môn Cầu lông			
1	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
2	Cột lưới và lưới	Bộ/đội	01	
3	Máy bắn cầu	Chiếc/đội	01	
4	Vợt nặng tập cổ tay	Chiếc/vđv	01	
5	Xe đựng cầu	Chiếc/đội	01	
6	Quần áo tập luyện	Bộ/vđv; Bộ/hlv		02
7	Quần áo thi đấu	Bộ/vđv		02
8	Áo tạ tập thể lực	Chiếc/vđv		01
9	Giày	Đôi/vđv		01
10	Băng cổ tay	Chiếc/vđv		02
11	Băng đầu gối	Chiếc/vđv		01
12	Bóng cao su	Quả/vđv		01
13	Con lăn thả lỏng	Chiếc/vđv		01
14	Dây cao su	Chiếc/vđv		01
15	Túi chườm đá	Chiếc/vđv		01
16	Túi vợt	Chiếc/vđv		01
17	Khăn	Chiếc/vđv		01
18	Tất tập luyện, thi đấu	Đôi/vđv; Đôi/hlv		03
19	Tất nâng cơ	Đôi/vđv		01
20	Vợt	Chiếc/vđv		01
21	Cầu tập luyện	Quả/vđv/năm		300
22	Cuốn cán vợt	Chiếc/vđv		20

23	Cước đan vợt	Sợi/vđv		15
XXI	Môn Vật			
1	Thùng đựng đá	Chiếc/đội	01	
2	Dây leo	Chiếc/đội	01	
3	Hình nộm	Chiếc/đội	02	
4	Dây thùng tập tay	Chiếc/đội	01	
5	Thang giống	Bộ/đội	01	
6	Áo thun khởi động	Chiếc/vđv		02
7	Quần áo vật	Bộ/vđv		02
8	Quần áo ép cân	Bộ/vđv		01
9	Giày vật	Đôi/vđv		01
10	Bó cổ chân	Chiếc/vđv		01
11	Bó gối	Bộ/vđv		01
12	Bó khuỷu tay	Chiếc/vđv		01
13	Bó lưng	Chiếc/vđv		01
14	Bó vai	Chiếc/vđv		01
15	Dây kéo đàn hồi chân	Chiếc/vđv		01
16	Dây nhảy	Chiếc/vđv		01
17	Túi chườm đá	Chiếc/vđv		01
XXII	Môn Thể hình& Fitness			
1	Quần áo thi đấu	Bộ/vđv		02
2	Quần bó	Chiếc/vđv		02
3	Quần áo tập luyện	Bộ/vđv		02
4	Giày tập	Đôi/vđv		01
5	Găng tay	Đôi/vđv		01

6	Khăn lớn	Chiếc/vđv		01
7	Bình nước dùng trong thi đấu	Chiếc/đội		01
8	Bó gối	Chiếc/vđv		02
9	Đai lưng	Chiếc/vđv		01
10	Đai lưng tập	Chiếc/vđv		01
11	Dây nhảy	Chiếc/vđv		01
12	Thước dây	Chiếc/đội		02
13	Túi chườm đá	Chiếc/vđv		01